

Số: 1861 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2024-2025 do Trường hỗ trợ kinh phí**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 524/TB-MĐC ngày 20/9/2024 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2024-2025 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 38) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trường các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 253 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2024-2025. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 253 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN THƯỜNG NIÊN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2024-2025

(theo Quyết định số 186A/QĐ-MĐC ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
1	Xây dựng ứng dụng order đồ ăn cho nhà ăn trường Đại học Mỏ - Địa chất	Nguyễn Trường Sơn	2121050703	Công nghệ phần mềm_K66D	Hoàng Anh Đức
		Phạm Quang Trung	2221050328	Công nghệ phần mềm_K67A	
		Đào Anh Khánh	2121050779	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Phạm Anh Tuấn	2121050439	Công nghệ phần mềm_K66E	
		Trần Ngọc Tú	2221050743	Công nghệ phần mềm_K67A	
2	Xây dựng ứng dụng quản lý đồ ăn tốt nghiệp cho sinh viên ngành công nghệ thông tin - trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Vũ Việt Cường	2221050792	Công nghệ phần mềm_K67C	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Đình Linh	2221050028	Mạng máy tính_K67B	
		Lương Duy Dũng	2221050636	Công nghệ thông tin địa học_K67B	
		Trần Huy Hoàng	2221050450	Công nghệ phần mềm_K67B	
		Hoàng Thị Yến	2221050386	Công nghệ phần mềm_K67A	
3	Ứng dụng công nghệ vào công tác Tuyển sinh đại học	Bùi Tuấn Tú	2121050072	Khoa học máy tính ứng dụng_K66C	Nguyễn Thế Lộc
		Trần Văn Hào	2121050046	Công nghệ phần mềm_K66C	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Công nghệ thông tin A_K68	
		Nguyễn Thị Thanh Tâm	2321050053	Công nghệ thông tin B_K68	
		Nguyễn Quang Thành	2121050245	Công nghệ phần mềm_K66B	
4	Xây dựng Hệ thống tác nghiệp trực tuyến về Thực tập, Đồ án tốt nghiệp của sinh viên	Phạm Tiến Dũng	2121060431	Công nghệ phần mềm_K66B	Nguyễn Thế Lộc
		Phạm Trung Hải	2121051206	Mạng máy tính_K66B	
		Hoàng Đình Dương	2121051087	Công nghệ phần mềm_K66D	
		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2221050172	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Phan Duy Anh	2221050441	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
5	Nghiên Cứu và Phát Triển Hệ Thống IoT Cảnh Báo Cháy Sớm	Lê Thủy Hằng	2221050137	Công nghệ phần mềm_K67C	Ngô Ngọc Anh
		Nguyễn Quang Huy	2221050558	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Bùi Văn Linh	2221050746	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)_K67A	
		Hà Hoàng Minh	2221050182	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Nguyễn Việt Bình Dương	2221050047	Công nghệ phần mềm_K67C	
6	Xây dựng phần mềm sắp xếp thời khóa biểu cho trường Đại học Mỏ - Địa Chất	Phan Ngọc Hà	2221050025	Công nghệ phần mềm_K67C	Ngô Ngọc Anh
		Hoàng Minh Thành	2221050565	Công nghệ phần mềm_K67C	
		Vũ Đức Thắng	2221050044	Công nghệ phần mềm_K67C	

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp	Cán bộ hướng dẫn
211	Nghiên cứu xử lý ô nhiễm nước thải bằng biện pháp sinh học	Nguyễn Kiều Trang Lâm Hồng Vân Nguyễn Hoàng Long Nguyễn Văn Đài	2221080062 2221080071 2221080032 2221080066	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67 Quản lý tài nguyên và môi trường_K67 Quản lý tài nguyên và môi trường_K67 Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Vũ Thị Lan Anh
212	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường không khí do hoạt động khai thác than lộ thiên khu vực Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Lương Ngọc Hiếu Kiều Thị Thuý Nguyễn Hoài Linh Mai Hồng Anh	2221080087 2221080094 2221080091 2222080061	Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67	Trần Thị Thanh Thuý
213	Nghiên cứu các yếu tố tổn thương xã hội liên quan đến biến đổi khí hậu tại khu vực Cát Bà, TP. Hải Phòng sử dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu không gian	Phạm Hữu Kiên Phan Tuấn Anh Phạm Phương Nam Bùi Thanh Chúc Lại Đức Phước	2321080018 2321080093 2321080079 2121080013 2221080010	Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68 Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68 Quản lý tài nguyên và môi trường B_K68 Quản lý tài nguyên và môi trường_K66 Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Phan Thị Mai Hoa
214	Nghiên cứu xác định sự phát thải khí nhà kính từ nước thải sinh hoạt của các phường thuộc lưu vực sông Nhuệ trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm	Lê Cao Nguyên Nguyễn Hà Giang Trịnh Ngọc Hải Hà Vũ Long Giang	2221080070 222180086 2221080085 2221080021	Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67	Nguyễn Mai Hoa
215	Nghiên cứu cơ sở khoa học lựa chọn các moong đã khai thác để chứa nước thải mỏ than phục vụ xử lý cấp nước cho sản xuất sinh hoạt và bảo vệ môi trường vùng Quảng Ninh.	Phí Tùng Dương Nguyễn Tiến Dũng Bùi Hoàng Anh Đỗ Trường Giang	2221080075 2221080042 2221080084 2221080093	Quản lý tài nguyên và môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K67	Đỗ Văn Bình
216	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn đô thị Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Trần Nhật Mai Nguyễn Hương Ly Nguyễn Phương Hào Nguyễn Mai Lan	2221080083 2321080024 2321080100 2121080002	Kỹ thuật môi trường_K67 Kỹ thuật môi trường_K68 Kỹ thuật môi trường_K68 Kỹ thuật môi trường_K66	Nguyễn Thị Thu Huyền
217	Nghiên cứu khả năng phát tán một số thành phần ô nhiễm không khí sử dụng mô hình GRAL tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Trần Thị Phương Linh Bùi Thị Như Quỳnh Tạ Đức Thịnh Nguyễn Thị Minh Khánh Nguyễn Thị Khánh Linh	2121080049 2121080044 2121010038 2221080043 2221080056	Quản lý tài nguyên và môi trường_K66 Quản lý tài nguyên và môi trường_K66 Quản lý tài nguyên và môi trường_K66 Quản lý tài nguyên và môi trường_K67 Quản lý tài nguyên và môi trường_K67	Nguyễn Quốc Phi